TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **112/2018/HS-PT**
Ngày: 27/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**
Các thẩm phán: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**
Ông **Nguyễn Tuấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 và 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 128/2018/HSPT ngày 09/8/2018 đối với bị cáo Đinh Văn A và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn A và Lê Văn B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 139/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1) **Đinh Văn A**, sinh 1991 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Thôn A1, xã A2, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm bếp; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn A3 và bà Lê Thị A4; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/02/2016. Có mặt tại phiên tòa.

2) **Lê Văn B**, sinh 1991 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Ô B1, lô B2, xã A2, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn B3 và bà Nguyễn Thị B4; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/02/2016. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/7/2014, Phan Văn D bị nhóm Nguyễn Hồng Đ, E, Ê (chưa xác định được nhân thân lai lịch) dùng hung khí gây thương tích. D không yêu cầu khởi tố và từ chối giám định tỷ lệ thương tích vì gia đình E, Ê đã bồi thường và xin lỗi D.

Khoảng 17 giờ ngày 12/7/2014, D rủ Đinh Văn A đến nhà Đ để thương lượng việc bồi thường, A đồng ý. A điều khiển xe máy chở D đi ngang nhà Đ, tại ô Đ1, lô Đ2, xã A2, thành phố C, thấy Đ, Nguyễn Văn G, Lê Đức H đang ngồi nhậu. Khi thấy D và A đến thì G, H, Đ liền đuổi đánh nên D và A bỏ chạy theo hướng ngược nhau, D điều khiển xe bỏ về nhà.

G rượt đuổi A đến khu vực ngã tư gần bờ kè thì A thấy nhóm bạn gồm Nguyễn Việt I, Huỳnh Văn K, Lê Văn B, Nguyễn Văn L đang đi từ bờ kè vào. Thấy A bị rượt đuổi nên I, B, L cầm đá ném vào nhóm G, G bỏ chạy về nhà Đ lấy mã tấu, cây sắt cùng Đ, H rượt đuổi nhóm I. G rượt đuổi chém A, A đỡ được làm G rơi mã tấu, G bỏ chạy thì bị vấp té, A nhặt lấy cây mã tấu chém liên tiếp 02 nhát vào lưng G, G bỏ chạy ngang qua chỗ L, L dùng ghế nhựa đập 02 phát theo hướng ngang vào người G, G bị vấp té. I chạy vào lề đường nhặt cây rựa dài khoảng 01m, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại xông vào chém 01 nhát theo hướng chéo từ trên xuống trúng vào tay phải G và chém 01 nhát vào vai phải của H. B nhặt 02 cục đá ném H. Thấy G té ngã, B nhặt mã tấu gần đó chém 01 nhát vào người G làm G ngã xuống đường, rồi quay sang chém 01 nhát vào vai phải của H. L tiếp tục dùng gạch đá ném về phía Đ. K nhặt gạch ném về phía G và Đ. Sau khi nghe người dân tri hô thì cả nhóm ra lấy xe bỏ chạy.

Ngày 14/7/2014, ông Nguyễn Văn M, cha của Nguyễn Văn G có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với sự việc trên.

Ngày 15/11/2014, Lê Đức H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với sự việc trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 274/Th.T-PY ngày 10/12/2014 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Văn G là 55%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 277/Th.T-PY ngày 10/12/2014 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Lê Đức H là 09%.

Ngày 22/02/2016, Nguyễn Văn G có đơn bãi nại đối với Nguyễn Việt I, Đinh Văn A, Huỳnh Văn K, Nguyễn Văn L, Phan Văn D.

Ngày 14/4/2016, Lê Đức H rút yêu cầu khởi tố đối với những người đã gây thương tích cho H.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 54/KLGĐTC ngày 10/7/2017 và Công văn giải thích Kết luận giám định pháp y tâm thần số 109/CV-PYTTTN ngày 10/10/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: "Sau ngày 16/02/2017, đối tượng Nguyễn Việt I được đưa đi điều trị tại bệnh viện Tâm thần Khánh Hòa với chuẩn đoán: Rối loạn tâm thần và hành vi sử dụng cần sa. Từ thời điểm đó đến nay được Trung tâm kết luận: Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định: Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Định Văn A và Lê Văn B. Xử phạt Đinh Văn A và Lê Văn B mỗi bị cáo 04 (bốn) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích";*

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/7/2018, bị cáo Định Văn A và Lê Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì các lý do:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ như: Kết luận điều tra, Cáo trạng, Bản án sơ thẩm, Biên bản phiên tòa, lý lịch bị can đều thể hiện bị cáo không có tên gọi khác, nhưng tại Biên bản nghị án thì Nguyễn Văn L có tên gọi khác là Út, Lê Văn B có tên gọi khác là Rô. Mặt khác, tại biên bản nghị án về phần tội danh không có tên bị cáo Nguyễn Việt I mà thay vào đó là bị cáo Trần Trung N (Bom). Trong khi vụ án không có bị cáo nào tên N. Hội đồng xét xử chưa nghị án về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Việt I.

- Tại hồ sơ có thu giữ vật chứng là 01 cây mã tấu bằng sắt, cán gỗ, dài khoảng 60cm (có biên bản thu giữ vật chứng), nhưng khi xét xử cấp sơ thẩm không xử lý vật chứng theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trong vụ án này, ngoài bị cáo đã bị xét xử (Nguyễn Việt I, Lê Văn B, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn L), còn có Huỳnh Văn K tham gia với vai trò đồng phạm vì trong lúc 2 nhóm đánh nhau, K có dùng gạch đá ném về phía người bị hại nhưng có trúng ai không K không biết, nhưng K đã khắc phục bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Văn G số tiền 13.500.000 đồng. Các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đều thể hiện K có vai

trò đồng phạm nên Tòa án sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần để xem xét trách nhiệm hình sự đối với K nhưng không có kết quả.

Từ những vi phạm nghiêm trọng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm và bỏ lọt người phạm tội trong giai đoạn điều tra, truy tố, nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên có cơ sở để xem xét.

* Về nội dung:

Đề nghị hủy bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về vấn đề bỏ lọt tội phạm đối với Huỳnh Văn K:

Xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện, trong lúc đánh nhau giữa 2 nhóm bị cáo và nhóm người bị hại, K có dùng gạch đá ném về phía người bị hại, nhưng không biết có trúng ai hay không. Khi hậu quả tội phạm xảy ra, bản thân K đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn G số tiền 13.500.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam ngày 14/01/2016 đối với Huỳnh Văn K (kèm theo công văn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phê chuẩn), nhưng ngày 25/8/2016 Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can. Tuy nhiên, với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện có vai trò đồng phạm của Huỳnh Văn K trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhiều lần trả hồ sơ điều tra bổ sung để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Văn K, nhưng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quan điểm. Vì giới hạn của việc xét xử nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án theo thủ tục chung và kiến nghị nội dung này trong bản án. Vì vậy, cần phải tiến hành điều tra, làm rõ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Văn K, tránh việc bỏ lọt tội phạm.

[2] Ngoài ra, khi Hội đồng xét xử ở cấp sơ thẩm nghị án về tội danh đối với các bị cáo, trong vụ án này không có bị cáo nào tên là Nguyễn Trung N (tên gọi khác là Bom), nhưng trong biên bản Nghị án lại thể hiện có bị cáo Nguyễn

Trung N và Hội đồng xét xử đã nghị án về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội "Cố ý gây thương tích" mà không có tên bị cáo Nguyễn Việt I là người đã thực hiện hành vi phạm tội và đã được xét xử tại Tòa. Tuy nhiên, khi nghị án về phần hình phạt đối với các bị cáo thì Hội đồng xét xử đã thảo luận và ghi đầy đủ mức hình phạt, tội danh đối với các bị cáo trong vụ án, trong đó có bị cáo Nguyễn Việt I. Đây là sai sót của Hội đồng xét xử.

Về nội dung biên bản nghị án, ghi tên gọi khác của các bị cáo, trong khi tại Kết luận điều tra, Cáo trạng, Bản án sơ thẩm, Biên bản phiên tòa, Lý lịch bị can đều thể hiện bị cáo không có tên gọi khác. Nhưng tên gọi khác không phải tên gọi chính thức của bị cáo, nên vấn đề này có thể chỉnh sửa lại.

[3] Về vấn đề xử lý vật chứng của vụ án:

Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C có thu giữ 01 cây mã tấu bằng sắt, cán gỗ, dài khoảng 60cm (có biên bản thu giữ vật chứng và biên bản bản giao vật chứng cho Cơ quan thi hành án), nhưng khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét và xử lý vật chứng là vi phạm Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ những vi phạm về tố tụng trong giai đoạn xét xử và việc bỏ lọt người phạm tội trong giai đoạn điều tra, truy tố mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên cần phải hủy bản án sơ thẩm đề điều tra và xét xử lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 139/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố C để điều tra và xét xử lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

LÊ THÚY PHƯỢNG

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP.C;
- VKSND TP.C;
- Công an TP.C;
- THADS TP.C;
- Bị cáo; Lưu HS